

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-PT
Ngày 28 - 12- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 và Mai Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Đ1, sinh năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm .., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Dương Thị T; có vợ Hoàng Thị V và 01 con; Không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 22/01/2001 bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 02/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh

bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án trên vào ngày 04/6/2014.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/3/2018 chuyển tạm giam ngày 22/3/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 15/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng “Bảo lãnh” cho đến nay (có mặt).

2. **Đinh Văn T1**, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn Xuân Dương ..., xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang H (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ Đỗ Thị T và có 02 con; Không có tiền sự. Tiền án: tại bản án số 20/2011/HSST ngày 27/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, truy thu số tiền 1.150.000 đồng, bị cáo mới chấp hành xong các quyết định của bản án trên ngày 15/3/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

3. **Phạm Văn T2**, sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm ..., xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị L; có vợ Hoàng Thị T và 02 con; Không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 20/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay (có mặt).

4. **Nguyễn Tiến D1** (tên gọi khác Nguyễn Bá D1), sinh năm 1972 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú xóm ..., xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Đ và bà Mai Thị B; có vợ Phạm Thị S và 02 con; Không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: tại bản án số 13/2003 ngày 06/11/2003 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” buộc trả lại cho người bị hại 500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong khoản bồi thường ngày 30/3/2004.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được thay thế biện

pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (Vắng mặt có lý do).

5. **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S và bà Phạm Thị H; có vợ Phạm Thị L và 02 con; Không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 21/7/2007 bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 30/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay (có mặt).

6. **Mai Văn G**, sinh năm 1973 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K và bà Mai Thị N; có vợ Tống Thị T và 03 con; Không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 20/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 4 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

- Nguyên đơn dân sự không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và du lịch N. Địa chỉ số nhà ..., đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hồng M - chức vụ Giám đốc.

- Ngoài ra trong vụ án còn có 7 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước khoảng 10 giờ ngày 16/3/2018 Phạm Văn Đ1 và

Phạm Văn T2 gọi điện cho nhau sau khi hỏi thăm sức khỏe nhau, T2 rủ Đ1 xuống huyện K, tỉnh Ninh Bình chơi thì Đ1 nói “xuống đó có gì không?” được T2 trả lời “cứ xuống cái gì cũng có” thì Đ1 đồng ý. Về phía Đ1 sau khi trao đổi điện thoại với T2 thì Đ1 rủ thêm Đào Xuân P, Đinh Văn T1, Nguyễn Thanh T3 cùng xuống huyện K chơi với Đ1 và nói nếu có đánh bạc thì cùng đánh, tất cả nhóm T3, T1, P đều đồng ý. Sau đó P gọi xe taxi của anh Vũ Hồng D2 chở cả nhóm đi từ huyện Y xuống huyện K. Về phía T2 sau khi nói chuyện với Đ1 xong thì T2 đến nhà Vũ Văn D3 và gọi điện rủ Mai Văn B đến nhà Vũ Văn D3 để uống rượu.

Khoảng 12 giờ cùng ngày nhóm của Đ1 đến bãi thu mua ngao của Vũ Ngọc M làm chủ (nhưng M không có mặt tại bãi) tại khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Đ1 gọi cho T2 thì T2 bảo đợi T2 ở đó. Tại bãi thu mua ngao nhóm của Đ1 gặp và nói chuyện với Nguyễn Tiến D1 là người làm công và Mai Văn G là người trông coi bãi thu mua ngao của anh M. Một lúc sau T2, Vũ Văn D3, B đến và ngồi nói chuyện với nhóm của Đ1. Trong lúc nói chuyện Đ1 rủ mọi người ở đó đánh bạc thì cả nhóm Đ1, P, T1, T3, T2, Nguyễn Tiến D1, Vũ Văn D3 và B cùng đi vào gian buồng phía Tây của nhà quản lý bãi thu mua ngao. G trải chiếu, đưa bát, đĩa, kéo để chuẩn bị việc đánh bạc còn T1 lấy kéo cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”. Sau đó Đ1, P, T1, T3, Nguyễn Tiến D1, B cùng nhau đánh bạc được thua dưới hình thức “xóc đĩa”. T2 không trực tiếp tham gia sát phạt nhưng được Nguyễn Tiến D1 nhờ xóc cái cho mọi người chơi với mức đặt cửa nhỏ nhất 50.000 đồng; không có ai “cầm cái” cố định, ai “kết ván nào” thì xin “làng” cho mở bát “cầm cái” ván đó, còn lại đánh theo “chẵn và lẻ”. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T2 bắt đầu xóc đĩa cho Đ1, P, T1, T3, Nguyễn Tiến D1 và B đặt cửa tham gia đánh bạc; sau đó H và Đ2 cũng đến bãi thu mua ngao và ngồi tham gia đánh bạc cùng nhóm đánh bạc ban đầu. Quá trình đánh bạc Nguyễn Tiến D1 có nói với những người đánh bạc “anh em nộp một ít tiền để cho người quét dọn” thì Đ1, P, T1, T3, B, H, Đ2 cùng Nguyễn Tiến D1 bỏ ra mỗi người 200.000 đồng ra chiếu. Nguyễn Tiến D1 cầm lấy đưa cho T2 1.000.000 đồng công xóc đĩa còn 600.000 đồng Đ1 nhờ T2 đưa cho G. Đối với D2 và Vũ Văn D3 khi thấy mọi người đánh bạc trong nhà quản lý thì ngồi xem cùng G chứ không chơi. Các đối tượng trên đánh bạc liên tục đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ1, P, T1, T3, T2, Nguyễn Tiến D1, B, H, Đ2 về hành vi “Đánh bạc” và G về hành vi “Gá bạc”.

Thu giữ vật chứng tại chiếu bạc gồm: 76.650.000 đồng (trong đó tiền thu giữa

chiếu bạc 33.700.000 đồng, thu tại chỗ ngồi của các bị cáo là 42.950.000 đồng); 01 bát sứ và 01 đĩa sứ đều màu trắng; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc kéo sắt; 02 chiếc chiếu cói. Thu giữ trên người 09 đối tượng đánh bạc được tổng số tiền 35.800.000 đồng(trong đó thu trên người Đ1 số tiền 5.000.000 đồng; trên người P số tiền 6.100.000 đồng; thu trên người T3 số tiền 360.000 đồng; thu trên người Nguyễn Tiến D1 số tiền 100.000 đồng; thu trên người B số tiền 5.600.000 đồng; thu trên người H số tiền 800.000 đồng; thu trên người Đ2 số tiền 240.000 đồng; thu trên người T2 số tiền 2.200.000 đồng; thu trên người G số tiền 1.890.000 đồng; thu trên người Vũ Văn D3 số tiền 11.800.000 đồng; thu trên người D2 số tiền 1.710.000 đồng). Ngoài ra còn thu giữ 16 chiếc điện thoại di động các loại, 09 ví da, 04 xe mô tô và 03 xe ô tô các loại.

Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại một số tài sản không liên quan đến việc đánh bạc cho các chủ sở hữu gồm các tài sản sau: trả lại số tiền 11.800.000 đồng, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho Vũ Văn D3; trả lại số tiền 1.170.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu nâu, 01 ví da màu nâu cho Vũ Hồng D2. Trả lại xe ô tô Hyundai nhãn hiệu Santafe màu nâu, biển kiểm soát 18A -064... cho Trần Văn D4 do anh D4 cho Nguyễn Tiến D1 mượn nhưng D1 chưa kịp trả. Trả lại xe ô tô Hyundai nhãn hiệu Getz màu bạc, biển kiểm soát 35A -078... cho hãng taxi M. Trả lại xe ô tô Suzuki màu trắng, biển kiểm soát 36C - 085... cho Phạm Văn H. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 35B1-181... cho chị Hoàng Thị T là vợ bị cáo Phạm Văn T2. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 35K1 -017... cho chị Phạm Thị M là vợ bị cáo Mai Văn B. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 35B1-930... cho anh Trần Văn Đ2. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 36G1 - 047... cho ông Trần Văn M.

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 95.410.000 đồng trong đó các bị cáo chỉ thừa nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc hoặc do đánh bạc mà có là 53.560.000 đồng. Số tiền còn lại chênh lệch không làm rõ được của bị cáo nào là 41.850.000 đồng nhưng các bị cáo đều xác định số tiền 41.850.000 đồng đều là của 8 bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc mà có vì không nhớ chính xác số lượng tiền đi đánh bạc mang theo và lúc đánh bạc có bị cáo nào được có bị cáo nào thua.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 Tòa

án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 (tên gọi khác Nguyễn Bá D1), Nguyễn Thanh T3 phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Mai Văn G phạm tội “Gá bạc”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn G 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 20/4/2018. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 15/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 20/4/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 (Nguyễn Bá D1) 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 30/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với 4 bị cáo khác với mức từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2018 bị cáo Đinh Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 12/11/2018 các bị cáo Mai Văn G, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 14/11/2018 bị cáo Phạm Văn Đ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 15/11/2018 bị cáo Nguyễn Thanh T3 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã có công tố giác đối tượng đang bị truy nã Lê Văn T4 phạm tội “Hủy hoại tài sản” có xác nhận của Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu bệnh tật, vợ đang bị bệnh phải điều trị tại bệnh viện Bạch Mai, bản thân không có công ăn việc làm, đang nuôi con nhỏ, đã có thời gian quân ngũ từ tháng 02/2003 đến ngày 26/01/2005 được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Đinh Văn T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm tuyên bị cáo mức án 40 tháng tù là quá nặng.

Các bị cáo Phạm Văn T2, Nguyễn Thanh T3 và Mai Văn G giữ nguyên đơn kháng cáo và xin được hưởng án treo với lý do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ chồng không có công ăn việc làm có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt và án phí như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến D1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm có đơn đề nghị có nội dung thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân đang được ủy quyền thờ cúng liệt sỹ nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành

vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Thanh T3 giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo nêu trên.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 40 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 20/4/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 27 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 30/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ1; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn G; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 và Mai Văn G.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời

gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 15/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn G 15 tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm của các bị cáo Đ1, T2, D1, T3, G tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Sơn.

Các bị cáo T1, D1, T2, T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đ1, G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Đinh Văn T1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Văn T2, Nguyễn Thanh T3 và Mai Văn G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 và Mai Văn G là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Tiến D1 có đơn kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa với lý do đang ốm phải nằm điều trị tại bệnh viện huyện N, tỉnh Thanh Hóa và có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Thanh T3 và Mai Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 tại nhà quản lý bãi thu mua ngao thuộc khối ..., thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình các

bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” sát phạt nhau được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 95.410.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Mai Văn G là người được thuê trông coi quản lý bãi thu mua ngao trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 bị cáo đã cho các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 sử dụng nhà quản lý bãi thu mua ngao để đánh “xóc đĩa” sát phạt nhau được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 95.410.000 đồng, trong đó bị cáo hưởng 600.000 đồng do bị cáo Nguyễn Tiến D1 thu tiền của các bị cáo tham gia đánh bạc trả nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Thanh T3 Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các bị cáo nhận thức rõ đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các lý do mà các bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền đánh bạc nhiều thứ hai trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có công phát hiện và tố giác tội phạm giúp Công an thành phố T bắt giữ đối tượng đang bị truy nã là Lê Văn T4 phạm tội “Hủy hoại tài sản” có xác nhận của Công an thành phố T; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu bệnh tật, vợ đang bị bệnh điều trị tại bệnh viện Bạch Mai, bản thân không có công ăn việc làm, đang nuôi con nhỏ, đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ từ tháng 02/2003 đến ngày 26/01/2005 được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên với vai trò chủ mưu, cầm

đầu rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Phạm Văn Đ1 không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ1 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đinh Văn T1 sau khi được bị cáo Đ1 gọi điện thoại rủ xuống huyện K để đánh bạc đã đồng ý. Bị cáo là người có hành vi tích cực nhất trong việc chuẩn bị công cụ đánh bạc, cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” để cho các bị cáo khác tham gia đánh “xóc đĩa”, nhân thân có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, do vậy mức án 40 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Phạm Văn T2 khi được bị cáo Đ1 rủ đánh bạc đã đồng ý, bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng khi được Nguyễn Tiến D1 nhờ xóc cái bị cáo đã đồng ý và được D1 trả 1.000.000 đồng tiền công xóc cái. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bệnh tật, vợ chồng không có công ăn việc làm được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi xem xét mức độ, tính chất hành vi phạm tội nhận thấy mức án 36 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng do đó đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Tiến D1 khi biết bị cáo Đ1 rủ rê các bị cáo khác và bị cáo G cho mượn địa điểm nhà quản lý bãi thu mua ngao để đánh bạc, bị cáo đã không ngăn cản mà lại tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo là người chủ động thu tiền hồ của mỗi người tham gia đánh bạc 200.000 đồng và trả cho bị cáo T2 tiền công xóc cái số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo G số tiền 600.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang được ủy quyền thờ cúng liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo mà lại

tiếp tục phạm tội, mức án 27 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thanh T3 khi bị cáo Đ1 rủ rê đánh bạc đã đồng ý và xuống bãi thu mua ngao để đánh bạc được thua bằng tiền. Nhân thân có 01 tiền sự về hành vi “đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ thường xuyên bệnh tật, vợ chồng không có công ăn việc làm, là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức án 36 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do vậy yêu cầu xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo T3 là không có căn cứ chấp nhận.

Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Văn G Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã có hành vi cho các bị cáo trong vụ án sử dụng nhà quản lý bãi thu mua ngao để đánh bạc và được các bị cáo trả cho số tiền 600.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, mẹ già đang điều trị tại Bệnh viện tỉnh Thanh Hóa, là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với một thời gian thử thách phù hợp dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn G sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tiến D1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo các biên lai số AA/2013/0002236 ngày 06/11/2018 và biên lai số AA/2013/0002241 ngày 16/11/2018; số tiền 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn Đ1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002248 ngày 03/12/2018; số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Thanh T3 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002304 ngày 20/11/2018; số tiền 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn T2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002303 ngày 17/12/2018; số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Mai Văn G nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002250 ngày 04/12/2018 tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo Đ1, D1, T3, T2 và G

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Thanh T3 không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ1 và Mai Văn G được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1 (tên gọi khác Nguyễn Bá D1) và Nguyễn Thanh T3. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 20/4/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 30/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, giảm hình phạt tù cho bị cáo Phạm Văn Đ1.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/3/2018 đến ngày 15/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn G. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn G 15 (Mười lăm) tháng tù về

tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/12/2018 (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến ngày 20/4/2018). Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Mai Văn G cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Văn G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo G.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tiến D1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo các biên lai số AA/2013/0002236 ngày 06/11/2018 và biên lai số AA/2013/0002241 ngày 16/11/2018; số tiền 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn Đ1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002248 ngày 03/12/2018; số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Thanh T3 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002304 ngày 20/11/2018; số tiền 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn T2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002303 ngày 17/12/2018; số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Mai Văn G nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo biên lai AA/2013/0002250 ngày 04/12/2018, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo Phạm Văn Đ1, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3, Phạm Văn T2 và Mai Văn G.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Thanh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn Đ1, Mai Văn G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/12/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản)
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
 - TAND huyện K (8 bản)
 - VKSND huyện K (1 bản)
 - CA huyện K (1 bản)
 - Chi cục THADS huyện K (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (6 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Thảo